

Căn c  Lu t Kh m b nh, ch a b nh s  40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

B  Y T 

C NG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

S  : 14/2014/TT-BYT

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2014

□

THÔNG T 

QUY Đ NH VIỆT C CHUY N TUY N GI A CÁC C C S  KH M B NH, CH A B NH

Căn c  Lu t Kh m b nh, ch a b nh s  40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về chuyên tuyển gia các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hình thức, điều kiện, thẩm quyền, thủ tục và quản lý việc chuyên tuyển gia bệnh gia các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các tuyển chuyên môn kỹ thuật (sau đây viết tắt là chuyên tuyển gia các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và tổ nhân theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng có tham gia khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

Điều 3. Tuyển chuyên môn kỹ thuật

1. Tuyển chuyên môn kỹ thuật áp dụng trong chuyên tuyển gia các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Tuyển chuyên môn kỹ thuật áp dụng trong chuyên tuyển đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng có tham gia khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân do Bộ Quốc phòng quy định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Y tế.

Điều 4. Các hình thức chuyên tuyển

1. Chuyên nghiệp bệnh viện tuyển dồ lên tuyển trên:

a) Chuyên nghiệp bệnh viện tuyển dồ lên tuyển trên liên kế theo trình tự: tuyển 4 chuyên lên tuyển 3, tuyển 3 chuyên lên tuyển 2, tuyển 2 chuyên lên tuyển 1;

b) Chuyên nghiệp bệnh viện không theo trình tự quy định tại Điều mà kho này nêu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều b khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Chuyên nghiệp bệnh viện tuyển trên và tuyển dồ.

3. Chuyên nghiệp bệnh viện gia các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyển.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN, THỦ TỤC CHUYÊN TUYỂN GIÁM SÁT CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHĂM BỆNH

Điều 5. Điều kiện chuyên tuyển

1. Cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh chuyên ngành và bệnh tật tuyển dấn lên tuyển trên khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bệnh không phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và y tế phê duyệt hoặc bệnh phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và y tế phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan, cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh đó không đủ điều kiện để chẩn đoán và điều trị;

b) Căn cứ vào danh mục kỹ thuật đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và y tế phê duyệt, nếu cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh tuyển trên liên tục không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh tuyển dấn để chuyển lên tuyển cao hơn;

c) Trừ khi chuyên tuyển, ngành và bệnh phải được hội chẩn và có chỉ định chuyên tuyển (trừ phòng khám và cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh tuyển 4).

2. Cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh chuyên ngành và bệnh tật tuyển trên và tuyển dấn phù hợp khi ngành và bệnh đã được chẩn đoán, được điều trị qua giai đoạn cấp cứu, xác định tình trạng bệnh đã thuyên giảm, có thể tiếp tục điều trị ở tuyển dấn.

3. Điều kiện chuyên tuyển ngành và bệnh giám sát các cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh cùng tuyển:

a) Bệnh không phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và y tế phê duyệt hoặc bệnh phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chăm sóc bệnh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và y tế phê duyệt

những do điếu kiện khách quan cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không điếu kiện chẩn đoán và điếu trị;

b) Bệnh phù hợp với danh mục kết thúc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyển điếu kiện chuyên điếu đã điếu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và y tế phê duyệt.

4. Chuyên tuyển giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên các điếu bàn giáp ranh điếu báo điếu m điếu kiện thu nhận lại cho những bệnh:

a) Giám đốc Sở Y tế hướng điếu điếu các tỉnh vùng chuyên tuyển điếu với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên điếu bàn giáp ranh trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Giám đốc các Sở Y tế thành phố, phường hợp hướng điếu điếu các tỉnh vùng chuyên tuyển điếu với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên điếu bàn giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Các trường hợp chuyên những bệnh theo đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điếu này điếu coi là chuyên đúng tuyển. Các trường hợp chuyên những bệnh không theo đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điếu này điếu coi là chuyên vượt tuyển.

Trường hợp những bệnh không đáp ứng điếu kiện chuyên tuyển theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điếu này những những bệnh hoặc những điếu điếu hợp pháp của những bệnh viên yêu cầu chuyên tuyển thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi quyết cho những bệnh chuyên tuyển điếu báo điếu quy định của chẩn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của những bệnh. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nên chuyên những bệnh điếu phải cung cấp thông tin điếu những bệnh biết và phạm vi quy định lại và mức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh báo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh không theo đúng tuyển chuyên môn kết thúc.

Điếu 6. Thẩm quyền ký gửi chuyên tuyển

1. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước: Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người đứng đầu người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định ký giấy chuyên tuyển.

2. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân: Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người đứng đầu chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định ký giấy chuyên tuyển.

3. Trong phiên trình, người trình lãnh đạo ký giấy chuyên tuyển đối với trình hợp pháp của.

Điều 7. Thủ tục chuyên tuyển

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện chuyên tuyển người bệnh lên tuyển trên hồ sơ cùng tuyển theo thủ tục sau đây:

a) Thông báo và giải thích rõ lý do chuyên tuyển người bệnh hoặc người đi đến hợp pháp của người bệnh;

b) Ký giấy chuyên tuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Trình hợp pháp người bệnh của pháp luật, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cần liên hệ với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để kiểm tra chuyên tuyển người bệnh; kiểm tra liên hệ cùng trình người bệnh trình khi chuyên tuyển; chuẩn bị sẵn sàng phỏng vấn người bệnh trên trình hợp pháp chuyên tuyển;

d) Trình hợp pháp người bệnh của pháp luật hợp lệ thu thập của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để kiểm tra chuyên tuyển người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên tuyển người bệnh đi phôi thông báo của tình trình của người bệnh và những yêu cầu hợp lệ để cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nội chuyên tuyển có biện pháp xử trí phù hợp;

đ) Giao giấy chuyên tuyển cho người hộ gia đình hoặc người bệnh hoặc người đi di tản hợp pháp của người bệnh để chuyên tải về khám bệnh, chữa bệnh để tiến hành chuyên người bệnh;

e) Bàn giao người bệnh, giấy chuyên tuyển cho cấp khám bệnh, chữa bệnh nơi chuyên đi.

2. Thủ tục chuyên người bệnh và tuyển dọ tiến hành thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, đ và e Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Vận chuyển người bệnh trong chuyên tuyển

1. Vận chuyển người bệnh trong tình trạng cấp cứu: Cấp khám bệnh, chữa bệnh chuyên về các điều kiện vận chuyển người bệnh:

a) Xe cứu thương hoặc phương tiện vận chuyển phù hợp khác;

b) Trang thiết bị y tế, thuốc cấp cứu sơ cấp cứu cho người bệnh (nếu cần) trong quá trình vận chuyển;

c) Người hộ gia đình là bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh có nhiệm vụ theo dõi, xử trí kịp thời diễn biến bệnh lý của người bệnh trong quá trình vận chuyển và vận chuyển người bệnh theo kết quả phù hợp với tình trạng bệnh lý của người bệnh.

2. Vận chuyển người bệnh trong tình trạng không cấp cứu:

Căn cứ tình trạng bệnh lý của người bệnh và điều kiện thực tiễn, cấp khám bệnh, chữa bệnh hộ gia đình người bệnh hoặc người đi di tản hợp pháp của người bệnh lựa chọn hình thức,

phòng ng tin v n chuyên phù h p.

Chương III

QUẢN LÝ CHUYÊN TUYỂN TRONG KHÁM BỆNH, CHẾ A BỆNH

Điều 9. Nội dung quản lý thông tin chuyên tuyển trong khám bệnh, chế a bệnh

1. Thu thập, thống kê, tổng hợp thông tin chuyên tuyển:

a) Thông tin về chuyên nghiệp bệnh đi các tuyển (chuyên lên tuyển trên, chuyên cùng tuyển và chuyên về tuyển dưới) cấp cấp khám bệnh, chế a bệnh để c thực hiện theo m u quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông t này;

b) Thông tin về nh n nghiệp bệnh t các tuyển chuyên đ n (tuyển dưới chuyên lên, cùng tuyển chuyên đ n, tuyển trên chuyên về) để c thực hiện theo m u quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông t này.

2. Phân h i thông tin chuyên tuyển gia các tuyển

a) Phân h i thống quy h ng tháng v i cấp cấp khám bệnh, chế a bệnh chuyên nghiệp bệnh đ n v tình hình chế n đoán bệnh, k t qu đ i u tr theo m u quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông t này;

b) Phân h i đ t xu t trong trình ng h p sai sót chuyên môn hoc trình ng h p c n thi t khác theo m u quy định tại Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông t này.

3. Các s khám bệnh, chữa bệnh thực hiện quy định, lưu trữ, cung cấp thông tin chuyên tụy n theo quy định của pháp luật.

Đi u 10. Chế độ báo cáo và giao ban chuyên tụy n

1. Nội dung báo cáo chuyên tụy n:

a) Báo cáo hàng tháng: Các s khám bệnh, chữa bệnh thực hiện báo cáo hàng tháng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chế độ báo cáo:

a) Các s khám bệnh, chữa bệnh thực hiện báo cáo với Bộ Y tế (Các Viện Lý Khám, chữa bệnh);

b) Các s khám bệnh, chữa bệnh thực hiện báo cáo với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải và các quan quản lý y tế các Bộ (Các Y tế - Bộ Công an, Các Quân Y - Bộ Quốc phòng, Các Y tế - Bộ Giao thông vận tải);

c) Các s khám bệnh, chữa bệnh thực hiện báo cáo với Sở Y tế, thực hiện báo cáo, ngành (trừ các các s khám bệnh, chữa bệnh thực hiện báo cáo với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải), các s khám bệnh, chữa bệnh thực hiện báo cáo trên địa bàn gửi báo cáo với Sở Y tế;

d) Sở Y tế, các quan quản lý y tế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải thực hiện báo cáo công tác chuyên tụy n với Bộ Y tế (Các Viện Lý Khám, chữa bệnh) để tổng hợp

báo cáo hàng năm.

3. Chức năng giao ban chuyên tuyển giữa nhà khoa học để rút kinh nghiệm và công tác chuyên tuyển:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giao ban chuyên tuyển giữa các khoa, phòng, bộ phận liên quan giữa nhà khoa học hàng tháng;

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyển 1 từ chức giao ban với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyển 2 theo phạm vi phân công chức để tuyển; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyển 2 từ chức giao ban với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyển 3; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyển 3 từ chức giao ban với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyển 4 giữa nhà khoa học 03 tháng/lần;

c) Bộ Y tế, Sở Y tế, Y tế ngành giao ban chuyên tuyển với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc giữa nhà khoa học 06 tháng/lần;

d) Bộ Y tế giao ban chuyên tuyển toàn quốc hàng năm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2014.

2. Bãi bỏ các quy định về chuyên viên tại Mục 4 Phần IV Quy chế bổ nhiệm ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 12. Điều khoản tham chiếu

Trình độ văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bỏ thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung.

Điều 13. Thành phần thi

1. Các Quận lý Khám, chữa bệnh có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và đánh giá việc thi của Thông tư này;

b) Trình hợp, báo cáo, giao ban chuyên tuyển theo quy định tại Thông tư này.

2. Sở Y tế, Y tế B, ngành có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và đánh giá việc thi của Thông tư này trong phạm vi quản lý của B, ngành, địa phương;

b) Trình hợp, báo cáo, giao ban chuyên tuyển theo quy định tại Thông tư này.

3. Các khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Thông tư này tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

b) Công cộng, kiên toàn trung tâm đào tạo và chuyển đổi chuyên nghiệp, phòng chuyển đổi chuyên nghiệp, bộ phận chuyển đổi chuyên nghiệp hoặc bố trí cán bộ làm đầu mối thực hiện công tác quản lý chuyên nghiệp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Tổng hợp báo cáo, giao ban chuyên nghiệp theo quy định tại Thông tư này.

4. Việc thực hiện quy định về chuyên nghiệp giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là tiêu chí để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét danh hiệu thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức thu hút các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và đánh giá chất lượng, xếp hạng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5. Căn cứ kết quả tổng hợp báo cáo chuyên nghiệp và kết quả kiểm tra hàng năm, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quy định không xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tỷ lệ chuyên nghiệp không đúng quy định so với tổng số trình chuyên nghiệp trên 10%.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Các trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thu hút Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng ngành Y tế ngành và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để nghiên cứu, giải quyết./.

Ni nh n:

- Văn phòng Chính phủ (V  KGVX, Công báo, Công TTĐTCP);
- Bộ T  pháp (C c ki m tra VBQPPL);
- Các Bộ, c  quan ngang Bộ, c  quan thu c Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân t nh, thành phố tr c thu c T ;
- Sở Y t  t nh, thành phố tr c thu c T ;
- Y t  các Bộ, ngành;
- Các Th  tr ng;
- Các V , C c, T ng c c, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Các đ n v  tr c thu c Bộ Y t ;
- Công Thông tin đ n t  Bộ Y t ;
- Lưu: VT, KCB (03b), PC.

B  TR NG

Nguy n Th  Kim Ti n

PHẦN LỊCH SỬ 1:

MÔ U GIỚI Y CHUYỂN N TUYỂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

PHẦN LỊCH SỬ 1:

Cơ quan chủ quản	1
Tên cơ sở KCB	2

Số:/20.../GCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số hồ sơ:

Vào sổ chuyển n tuyển n số:

GIẤY CHUYỂN TUYỂN

Kính gửi:

Công sở KBCB²: trân trọng gửi thiêu:

- Họ và tên người bị bổ nh: Nam/Nữ :..... Tuổi:
.....

- Địa chỉ :
.....
.....

- Dân tộc: Quốc
tích:.....

- Nghề nghiệp: Nơi làm
việc.....

- BHYT: giá trị từ .../.../..... đến .../.../..... Số thẻ:

Đã được khám bệnh/điều trị :

+ Tên:(Tuyển.....) Tên ngày/...../..... đến ngày/...../.....

+ Tên:(Tuyển.....) Tên ngày/...../..... đến ngày/...../.....

TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Đau nhức lâm sàng:

.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- K³t qu³ xét nghi³m, c³n lâm sàng³:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

- Chọn
đoán:.....
.....

.....
.....

- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thực đã sử dụng trong điều
trí :.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

- Tình trạng ngườ i b nh lúc chuyên
tuyển:.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

- Họ tên người nhận chuyên:

.....

- Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người nhận:

.....

.....

.....

Y, BÁC SĨ KHÁM, ĐIỀU TRỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYÊN TUYỂN

(Ký tên, đóng dấu)

□

Ghi chú:

1. Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế/Sở Y tế/Các Y tế (địa phương, ngành)...
2. Các KB, CB: Bệnh viện/ Phòng khám/ Trung tâm Y tế ...
3. Kỹ thuật xét nghiệm, chẩn đoán lâm sàng: bao gồm xét nghiệm sinh hóa, huyết học, GPB, thăm dò chức năng, chẩn đoán hình ảnh...
4. Hồ sơ đi kèm: địa chỉ trung tâm khám bệnh, địa chỉ chuyên ngành bệnh viện tuyển dụng.
5. Người có thẩm quyền chuyên tuyển là người đứng đầu các KB, địa chỉ hoặc người chịu trách nhiệm chuyên môn hoặc người điều hành tuyển.

PHỤ LỤC SỐ 2:

MẪU BẢNG THÔNG TIN CHUYÊN TUYỂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Tên các KB:

□

TỜ NG H P THÔNG TIN CHUYÊN TUYỂN

Tháng năm 20.....

A. TỜ NG H P THÔNG TIN CHUYÊN NGỒI B NH ĐI CÁC TUYỂN

TT

H và tên ngỒi b nh

Tu i, gi i

Có th BHYT

Khoa/ Phòng chuyên NB

Ch n đoán khi chuyên tuyển

Hình th c chuyên

Lý do chuyên

Tên c s khám, ch a b nh nh n ngỒi b nh (n i nh n)

Ghi chú

Nam

N^o

1a

1b

2

3

4

5

1

Tình hình

B. THÔNG TIN NHẬN NGƯỜI BỆNH TỪ CÁC TUYỂN CHUYÊN ĐỀ

Tuổi, giới tính

Có thẻ BHYT

Tên CSKCB chuyên NB

Chức danh của CSKCB chuyên NB

Hình thức chuyên

Lý do chuyên

Kết quả điếu trừ và xử lý của các chi nhánh KCB

Chức danh ra vị

Ghi chú (sai sót chuyên môn, chức danh khác biệt của tuyển dụng...)

Nam

N

1a

1b

2

3

4

5

6

7

8

9

1

Ting cng

NGƯỜI LẬP BẢNG

NGƯỜI ĐĂNG ĐĂNG U/NGƯỜI PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN

(ký tên đóng dấu)

Ghi chú:

1a: Chuyên ngành/bộ môn tuyển sinh trên liên kết (theo trình tự)

1b: Chuyên ngành/bộ môn tuyển sinh trên không qua tuyển sinh liên kết (không theo trình tự)

2. Chuyên ngành/bộ môn tuyển sinh trên và tuyển sinh

3. Chuyên ngành/bộ môn giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyển

4. Chuyên ngành/bộ môn đi các tuyển sinh khi đi đầu tư

5. Chuyên ngành/bộ môn theo yêu cầu của ngành/bộ môn hoặc đi đầu tư pháp của ngành/bộ môn

6. Tình trạng bệnh truyền nhiễm, tiền truyền nhiễm, ra viện

7. Tình trạng bệnh không truyền nhiễm, nặng lên

8. Tiền vong

9. Tuyển trên chuyên viên cơ sở KBCB nội giám sát NB để tiếp tục điều trị

PHẦN LƯU C S 3:

MẪU PHẦN HỒ TÀI THÔNG TIN NGƯỜI BỆNH CHUYÊN TUYỂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Tên cơ sở KBCB:.....

PHẦN HỒ TÀI THÔNG TIN NGƯỜI BỆNH CHUYÊN TUYỂN

Tháng năm 20

TT

Họ và tên người bệnh

Tuổi, giới

Ngày vào việc

Tên CSK/BCB chuyên NB dự n

Chức đoán cấp CSK/BCB chuyên NB

Hình thức chuyên

Lý do chuyên tuyển

Chuyên đúng tuyển CMKT

Chuyên vượt tuyển CMKT

Kết quả điểu tra/xét lý

Chức đoán ra việc

Ghi chú

(sai sót chuyên môn, chức đoán khác biệt cấp tuyển d...)

Nam

N

1a

1b

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

1

2

T ng c ng

NGƯỜI LẬP BẢNG

NGƯỜI ĐĂNG ĐĂNG U/NGƯỜI PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN (ký tên đóng dấu)

□

Ghi chú:

1a: Chuyên ngành/bộ môn tuyển dụng lên tuyển trên liên kết (theo trình tự)

1b: Chuyên ngành/bộ môn tuyển dụng lên không qua tuyển liên kết (không theo trình tự)

2. Chuyên ngành/bộ môn tuyển trên và tuyển dụng

3. Chuyên ngành/bộ môn giám sát các cấp khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyển

4. Chuyên ngành/bộ môn đi các tuyển theo yêu cầu chuyên môn

5. Chuyên theo ngành/vị trí của người/bộ môn hoặc đi di chuyển pháp của người/bộ môn (tuyển dụng)

6. Chuyên đúng tuyển CMKT gồm các trình độ chuyên ngành/bộ môn theo đúng quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5 Thông tư

7. Chuyên viên tốt nghiệp CMKT giám sát các trường hợp chuyên ngành i bệnh không theo quy định nh tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5 Thông tư.

8. Tình trạng bệnh thuyên giảm, tiến triển tốt, ra viện

9. Tình trạng bệnh không thuyên giảm, nặng lên

10. Tốt vọng

11. Tuyển trên chuyên viên chi nhánh KBCB nội địa NB để tiếp tục điều trị

PHỤ LỤC SỐ 4:

MẪU GIẤY PHÂN HỐI THÔNG TIN CHUYÊN TUYỂN ĐỢT XUẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ quan chủ quản....

CSKCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v: *Phân phối thông tin đợt xuất*

Ngày tháng năm 201

Kính gửi:

I. THÔNG TIN NGƯỜI BỆNH

1. Họ và tên người bệnh : Tuổi: Giới:

2. Nghề nghiệp: Địa chỉ:

3. Chuyển đến CSKCB

..... h i gi ngày tháng
năm.....

4. Tên CSKCB chuyên người bác sĩ:

.....

5. Giấy chuyên tuyển số:

.....

6. Lý do chuyên tuyển:

.....

7. Chọn đoán của người:

.....

8. Tình trạng của người bác sĩ khi đến CSKCB

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. QUÁ TRÌNH ĐIỂN BỊN BỒNH

1. Người bác sĩ đến c nh p vi n/trung

tâm/khoa:.....

.....
.....

2. Chọn đoán khi vào nhập viên/trung

tâm/khoa:.....

.....
.....

3. Điền biện lâm sàng và điều trị :

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

4. Kết quả xét nghiệm lâm sàng:

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

5. Chọn đoán vị trí vị trí/nhóm

tâm/khoa:.....

.....
.....

III. CÁC VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

1. Về chuyên đoán

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

.....
.....

2. Về điều trị

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Vấn chuyên ngành i bnh và nhng v n đ khác

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bác sĩ điều trị

Lãnh đạo viên/trung tâm/khoa

Người đi đăng ký CSKCB
(họ và tên người đăng ký và quy định)

PHỤ LỤC SỐ 5:

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC CHUYÊN TUYỂN (ĐƠN HẸM QUÝ/6 THÁNG/ HÀNG NĂM)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ quan chủ quản....

Tên CSKB, CB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC...

....., ngày... tháng... năm 20...

BÁO CÁO

CÔNG TÁC CHUYÊN TUYỂN

Từ ngày ... tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20...

I. Báo cáo tình hình nghiệp vụ của bệnh viện chuyên đi các tuyến

TT

Tên chuyên khoa

Tổng số (TS) NB khám, điều trị

Tổng số NB chuyên đi

Có thể BHYT

Hình thức chuyên đi

Lý do chuyên đi

Số lượng NB chuyên đi các tuyến

Khám

Điều trị

Số lượng (SL)

Tỷ lệ %

1a

1b

2

3

4

5

Tuyen 1

Tuyen 2

Tuyen 3

Tuyen 4

II. Báo cáo tình hình tuyển dụng và bổ nhiệm tại các chuyên ngành:

1. Tổng hợp tình hình tuyển dụng và bổ nhiệm chuyên ngành

TT

Tên cấp số KB,CB nghiệp vụ chuyên ngành NB dự kiến

Tổng số NB đã chuyên ngành dự kiến

Số NB có thể BHYT

Hình thức chuyên tuyển dụng

Lý do chuyên ngành

Chọn đoán phù hợp

Chọn đoán khác biệt

Ghi chú

1a

1b

2

3

4

5

SL

%

SL

%

SL

%

SL

%

SL

%

SL

%

Ting c ng

Ghi chú:

1a: Chuyên ngành i bệnh tật tuyển dồ i lên tuyển trên li n k

1b: Chuyên ngành i bệnh tật tuyển dồ i lên tuyển trên không qua tuyển li n k

2. Chuyên ngành i bệnh tật tuyển trên v tuyển dồ i

3. Chuyên ngành i bệnh giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyển n

4. Chuyên ngành i bệnh đi các tuyển n khi đ đi u ki n

5. Chuyên theo yêu cầu của ngành i bệnh học đ i di n h p pháp của ngành i bệnh

2. Li t kê các trồ ng h p c n rút kinh nghiệm v chuyên môn

TT

Họ tên NB

Địa chỉ

Tuổi / giới tính

Tên CSKB, Cơ sở giám sát NB

Chẩn đoán các cơ sở KCB chuyên NB

Ngày vào viện

Chẩn đoán ra viện

Nội dung chuyên môn cần rút kinh nghiệm

Phụ huynh

Ghi chú

Nam

N

Có

Không

Tⁱⁿg s^o

3. Liệt kê 10 nhóm bệnh chuyên điểm chuyên tuyển ưu tiên

(* T i  i nh m b nh tui n d i chuy n tui n nhi u nh t = s   i t chuy n tui n c a nh m b nh /t ng s  ca chuy n tui n c a t t c c BV tui n d i chuy n đ n.)

III. Đ nh gi  k t qu  th c hi n:

.....
.....

.....
.....

.....
.....

IV. Đề xuất, kiến nghị :

(về việc thực hiện công tác chuyên môn, về chuyên ngành i bnh, đề xuất nhu cầu đào tạo, chuyên giao kết thu t....)

.....
.....

.....
.....

.....
.....

Nội dung:

-
-
- Lưu VT, ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ U/

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN

(Ký tên, đóng dấu)